

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2018/HS-ST
Ngày: 08/02 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Điều Thị Hương

+ Ông Trương Đình Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Văn Hôn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Cu Nhỏ), sinh năm: 1993; HKTT: ấp HT, xã Lộc Hiệp, huyện LN, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Minh và bà Danh Thị Phương; Bị cáo có vợ Huỳnh Thanh Nhi; Bị cáo có 05 anh chị em, bản thân bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án: Ngày 22/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay –(có mặt).

2. Hồ Văn T (Tên gọi khác: Thanh Qùe), sinh năm: 1988; HKTT: Không; Chỗ ở: Khu phố TB, TT. TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn Mách, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Lệ Thủy, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con một

trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Minh N (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm: 1983; HKTT: ấp TH, xã TT, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Thái, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị Hương, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ Hồ Hoàng Ngọc Hiền, sinh năm 1986 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013); Bị cáo có 01 người em sinh năm 1985; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2017 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị N, sinh năm: 1988; HKTT: ấp TP, xã TT, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Tứ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1970; Bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013); Bị cáo có 02 người em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến ngày 04/12/2017, sau đó, ngày 04/12/2017 được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (có mặt).

5. Nguyễn Duy C (Tên gọi khác: Gấu), sinh năm: 1992; HKTT: ấp TL, xã TT, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị Hoa, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1988; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay – (có mặt).

Bị hại: Công an xã TT, huyện BD, tỉnh Bình Phước

Đại diện ông Lê Văn P - chức vụ: Phó Trưởng Công an xã TT – (có đơn xin vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trịnh Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp TT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/9/2017, N, T, T, Ng, C, L, Q nhậu ở nhà của Lê Thị N tại ấp TP, xã TT. Sau khi nhậu xong, đến 0 giờ 30 ngày 20/9/2017, N nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của gia đình. Nguyệt mượn xe mô tô biển kiểm soát 60V1-5408 của Nguyễn Duy C để đi về nhà, Cương đồng ý. Thanh chở Nguyệt và Tuấn đến nhà của

Nguyệt (nhà Nguyệt sát bên trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Thành). Nguyệt và Tuấn đi vòng ra phía sau nhà khi đó Tuấn đi vòng vòng bên ngoài phát hiện trong phòng Công an xã Tân Thành có hai xe mô tô (gồm 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7-9241 và 01 xe mô tô hiệu Wave anphal, màu trắng, biển kiểm soát 93F1-225.03) không có người trông coi. Tuấn liền đến chỗ Nguyệt đang cạy cửa nói “bên phòng Công an xã Tân Thành có hai xe mô tô, hay là qua bên đó lấy”, Nguyệt đồng ý. Cả hai đến phòng Công an xã, Nguyệt lấy chìa khóa mang theo sẵn ra cắt khóa cửa, nhưng cắt không được, nên Tuấn lấy kìm cắt. Sau khi cắt đứt ổ khóa, do tiếng kêu lớn, sợ bị động nên cả hai đi ra phía trước đường đứng. Thanh đứng bên đường (đối diện) chạy qua chỗ Tuấn và Nguyệt. Lúc này, Tuấn đưa chìa khóa cho Thanh nói mang đi cất giấu.

Sau khi đưa chìa khóa cho Thanh đi cất giấu, Nguyệt và Tuấn quay lại phòng Công an xã lấy xe, Nguyệt vào dắt xe mô tô hiệu Wave anphal, màu trắng, biển kiểm soát 93F1-225.03 ra đường, Tuấn vào dắt xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7-9241 ra cổng chào ấp Tân Hiệp. Lúc này, Thanh đi cất giấu chìa khóa chạy lên, Nguyệt đưa điện thoại di động của Nguyệt cho Thanh cầm để mua xăng. Thanh mua xăng đến đổ vào xe, nhưng xe không nổ máy nên Thanh điều khiển xe mô tô hiệu Wave anphal, màu trắng, biển kiểm soát 93F1-225.03 còn Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60V1-5408 dùng chân đẩy xe Thanh chạy về nhà vườn nhà Nga cất giấu.

Đến 06 giờ cùng ngày, Nguyệt nhờ Cương kêu thợ sửa hai xe mô tô trộm cắp được cho xe nổ đồng thời kêu Nga bán xe, Nga nói nhờ Cương mang xe xuống khu vực cửa khẩu Hoa Lư, Lộc Ninh cho gần Campuchia để bán, Cương đồng ý. Cương điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Đình Đức (là thợ sửa xe) đến sửa và làm nổ máy 02 xe mô tô trên. Sau đó, Cương kêu Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1-225.03, Nga kêu Đào Ái Quốc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F7-9241 đi đến nhà Nguyễn Trọng Hiếu tại ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đến nhà Hiếu, Cương nói cho gọi xe, sau đó Nga điện thoại cho Hiếu nói xe Nga mua rồi, nhờ Hiếu cho để nhờ.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ hai xe mô tô trên tại nhà Hiếu. Đối với kiểm kê loại (loại kiểm cộng lực) sau khi trộm cắp tài sản mang về nhà Nga cất giấu, Nguyệt kêu Thanh chở đi đến chỗ Thanh giấu để lấy chìa khóa, sau đó Nguyệt cắt phía sau nhà Nga, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đốp kết luận giá trị tài sản: 01 xe mô tô, biển kiểm

soát 93F1-225 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F7-9241, giá trị tại thời điểm ngày 20/9/2017 là 18.550.000 đồng (mười tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 05/CTr – VKS ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn T và Trần Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lê Thị N và Nguyễn Duy C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định các bị cáo có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn T, Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Thị N, Nguyễn Duy C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; Hồ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù ; Trần Minh N từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử Phạt: Lê Thị N từ 04 đến 06 tháng tù ; Nguyễn Duy C từ 04 đến 06 tháng tù

Tại phiên tòa các Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã công bố, các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của các Bị cáo, Bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội dung: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 20/9/2017, Hồ Văn T chở Nguyễn Văn T và Trần Minh N về nhà của Nguyệt (sát bên Trụ sở Công an xã Tân Thành). Tuấn phát hiện tại phòng Công an xã Tân Thành không có người trông coi cửa khóa, bên trong có 02(hai) xe mô tô. Tuấn dung kiềm của Nguyệt cất ổ khóa cửa. Sau khi cất được ổ khóa, Tuấn và Nguyệt dắt 02(hai) xe mô tô ra cổng trào ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, sau đó Nguyệt đưa điện thoại di động của Nguyệt cho Thanh cầm để mua xăng vì nghĩ xe hết xăng. Thanh mua xăng đến đổ vào xe, nhưng xe không nổ máy nên Thanh điều khiển xe mô tô hiệu Wave anphal, màu trắng, biển kiểm soát 93F1-225.03 còn Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60V1-5408 dùng chân đẩy xe Thanh chạy về nhà vườn nhà Nga cất giấu, sau đó Tuấn quay lại đẩy tiếp xe biển kiểm soát 93F7-9241 do Nguyệt điều khiển đem về nhà Lê Thị N cất giấu.

Đến 06 giờ cùng ngày 20/9/2017, Nguyệt nhờ Nga bán xe, Nga đồng ý. Nga nhờ Cương đem xe xuống huyện Lộc Ninh, Cương đồng ý. Cương kêu Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1-225.03, Nga kêu Đào Ái Quốc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F7-9241 đi đến nhà Nguyễn Trọng Hiếu tại ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đến nhà Hiếu, Nga điện thoại cho Hiếu nói “xe của chị mua đó, cho chị gửi tí chị lấy”. Sau đó, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ hai xe mô tô trên tại nhà Hiếu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đốp kết luận giá trị tài sản: 01 xe mô tô, biển kiểm soát 93F1-225 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F7-9241, giá trị tại thời điểm ngày 20/9/2017 là 18.550.000 đồng (mười tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn T, Trần Minh N lén lút chiếm đoạt 02(hai) xe mô tô đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo Lê Thị N, Nguyễn Duy C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 05/CTr – VKS ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp và luận tội của Kiểm sát Viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo chiếm đoạt và tìm cách tiêu thụ tài sản chiếm đoạt của người khác là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất ổn cho người dân tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt và tiêu thụ tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi mong muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện,

có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, việc trực tiếp thực hiện tội phạm thì vai trò của Tuấn, Nguyệt là cao nhất còn Thanh thực hiện hành vi với vai trò giúp sức việc trộm xe nên trách nhiệm hình sự của Tuấn và Nguyệt cao hơn Thanh.

Bị cáo Nga là người được Nguyệt nhờ bán xe, đã tích cực chủ động tìm nơi tiêu thụ và liên hệ với Hiếu còn Cương tích cực liên hệ tìm người sửa xe khi được Nga nhờ tìm nơi tiêu thụ tài sản. Vì vậy, trách nhiệm hình sự của Nga và Cương là ngang nhau. Xét, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như sau: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (riêng bị cáo Nguyễn Văn T không được hưởng tình tiết này), qui định tại điểm **h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)**, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đối với bị cáo Nga đang phải nuôi 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013) là lao động chính trong gia đình, Hồ Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Thị N và Nguyễn Duy C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo trên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt.

Nguyễn Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp tuyên phạt 32 tháng tù, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình để tu chí làm ăn mà bị cáo alij tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo Tuấn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Đối với hành vi của Nguyễn Trọng Hiếu cho Cương gởi xe mô tô do trộm cắp mà có, Nguyễn Đình Đức đã sửa xe giúp Cương và Đào Ái Quốc đã giúp Nga điều khiển xe do trộm cắp mà có xuống nhà Hiếu gởi, tuy nhiên Hiếu, Đức và Quốc không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Lê Thị N vì đại Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt từ 04 đến 06 tháng tù giam là chưa xem xét hết tính chất phạm tội của bị cáo, như phân

tích trên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo bị và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không đặt ra

Về Vật chứng: 01(một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7-9241 và 01(một) xe mô tô hiệu Wave anphal, màu trắng, biển kiểm soát 93F1-225.03, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công an xã Tân Thành là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét lại; 01 một xe mô tô biển kiểm soát 60V1-5408, quá quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trịnh Ngọc Tươi, đã cho Cương mượn để đi về nhà. Tuy nhiên, khi cho mượn Tươi không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho anh Tươi là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn T, Hồ Văn T, Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố Lê Thị N, Nguyễn Duy C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự **năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)**.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự **năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)**.

Xử phạt: Hồ Văn T 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự **năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)**.

Xử phạt: Trần Minh N 09(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 47; Điều 45; Điều 60 của Bộ luật hình sự **năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)**.

Xử Phạt: Lê Thị N 05(năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị N về UBND xã TT, huyện BD, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 47; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự **năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)**. Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử Phạt: Nguyễn Duy C 04(bốn) tháng 19(mười chín) ngày tù thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017, bị cáo đã chấp hành xong. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu.

Trần Văn Lượng